

Số: /QĐ-UBND

Hà Nam, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Văn phòng UBND tỉnh Hà Nam và thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc lĩnh vực công an, quân sự, thi hành án dân sự cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Nam

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số: 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 về kiểm soát thủ tục hành chính và 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 3822/TTr-VPUB ngày 20 tháng 12 năm 2022; Tờ trình số 3888/TTr-VPUB ngày 26 tháng 12 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Văn phòng UBND tỉnh Hà Nam và thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc lĩnh vực công an, quân sự, thi hành án dân sự cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ 04 thủ tục hành chính lĩnh vực Ngoại vụ tại Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Ngoại vụ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam.

Bãi bỏ 26 thủ tục hành chính lĩnh vực Công an, 03 thủ tục hành chính lĩnh vực Quân sự và 23 thủ tục hành chính lĩnh vực Thi hành án dân sự tại Quyết định số 2089/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Bãi bỏ 20 thủ tục hành chính lĩnh vực Công an và 07 thủ tục hành chính lĩnh vực Quân sự tại Quyết định số 2090/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ - Cục KSTTHC (để b/c);
- TTTU, TTHĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐVP, HCCKSTT, VXNV;
- Lưu: VT, HCCKSTT (D).

CHỦ TỊCH

Trương Quốc Huy

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH VÀ BỊ BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA VĂN PHÒNG UBND TỈNH HÀ NAM VÀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC LĨNH VỰC CÔNG AN, QUÂN SỰ, THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CẤP HUYỆN, CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ NAM.

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam).

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA VĂN PHÒNG UBND TỈNH.

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Công tác lãnh sự					
1	2.002352	Thủ tục cấp hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ (không gắn chip điện tử) tại cơ quan trong nước của Bộ Ngoại giao	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Cấp hộ chiếu mới: 200.000 đồng/quyển/lần Cấp lại hộ chiếu do hỏng hoặc mất: 400.000 đồng/quyển/lần	- Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam (Luật số 49/2019/QH14 ngày 22/11/2019); - Thông tư số 219/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh, quá cảnh và cư trú tại Việt Nam;
2	2.002353	Thủ tục gia hạn hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ (không gắn chip điện tử) tại cơ quan trong nước của Bộ Ngoại giao	02 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	100.000 đồng/quyển/lần	- Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 30/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; - Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành 1 số quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
3	2.002354	Thủ tục cấp công hàm đề nghị phía nước ngoài cấp thị thực tại cơ quan trong nước của Bộ Ngoại giao	02 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	10.000 đồng/bản/lần	- Thông tư số 04/2020/TT-BNG ngày 25/9/2020 của Bộ Trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc cấp, gia hạn, hủy giá trị sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và cấp công hàm đề nghị phía nước ngoài cấp thị thực.

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
II						
Lĩnh vực Hội nghị, hội thảo quốc tế						
1	2.002312	Thủ tục cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ	Không có	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Không có	Quyết định 06/2020/QĐ-TTg ngày 21/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ.

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA VĂN PHÒNG UBND TỈNH.

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính
Lĩnh vực Ngoại vụ		
1	1.005409.000.00.00.H25	Thủ tục cấp hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ tại các cơ quan trong nước
2	2.000800.000.00.00.H25	Thủ tục gia hạn hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ tại các cơ quan ở trong nước
3	2.001244.000.00.00.H25	Thủ tục sửa đổi, bổ sung hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ tại các cơ quan trong nước
4		Xin phép tổ chức Hội nghị, Hội thảo quốc tế của cơ quan, tổ chức nước ngoài

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC LĨNH VỰC CÔNG AN, QUÂN SỰ, THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CẤP HUYỆN

STT	Tên thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực Công an	
1	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để kinh doanh một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện
2	Cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để kinh doanh một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện

3	Đăng ký, cấp biển số xe
4	Đăng ký xe đối với xe mô tô điện, xe máy điện
5	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe bị mất
6	Đổi lại giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe
7	Cấp giấy chứng nhận thu hồi đăng ký xe, biển số xe cho chủ xe
8	Đăng ký sang tên xe trong cùng tỉnh
9	Đăng ký sang tên, di chuyển xe đi tỉnh khác
10	Đăng ký sang tên xe tỉnh khác chuyển đến
11	Cấp giấy chuyển hộ khẩu
12	Xoá đăng ký thường trú
13	Điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu
14	Xác nhận việc trước đây đã đăng ký thường trú
15	Cấp lại, cấp đổi sổ hộ khẩu
16	Tách sổ hộ khẩu
17	Đăng ký thường trú
18	Cấp thẻ Căn cước công dân khi chưa có thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư
19	Cấp thẻ Căn cước công dân khi đã có thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư
20	Đổi thẻ căn cước công dân
21	Cấp lại thẻ căn cước Công dân
22	Xác nhận số Chứng minh nhân dân khi đã được cấp thẻ Căn cước công dân
23	Xác nhận số Chứng minh nhân dân khi cấp thẻ Căn cước công dân chưa có thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

24	Xác nhận số Chứng minh nhân dân khi cấp thẻ Căn cước công dân đã có thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư
25	Giải quyết khiếu nại về quyết định hành chính, hành vi hành chính của công dân đối với lực lượng Công an nhân dân (phải là cán bộ thuộc biên chế của lực lượng Công an)
26	Giải quyết tố cáo không thuộc lĩnh vực tố tụng hình sự của công dân đối với lực lượng Công an nhân dân (phải là cán bộ thuộc biên chế của lực lượng Công an)

II. Lĩnh vực Quân sự

1	Xóa đăng ký tạm vắng đối với phương tiện kỹ thuật (PTKT) đã sắp xếp trong kế hoạch bổ sung cho lực lượng thường trực của quân đội
2	Đăng ký tạm vắng đối với phương tiện kỹ thuật (PTKT) đã sắp xếp trong kế hoạch bổ sung cho lực lượng thường trực của quân đội
3	Đăng ký lần đầu đối với chủ phương tiện kỹ thuật (PTKT) thuộc diện huy động bổ sung cho lực lượng thường trực của quân đội là cơ quan, tổ chức

III. Lĩnh vực Thi hành án dân sự

1	Đề nghị xác nhận kết quả THA
2	Trả lại tiền, tài sản tạm giữ cho đương sự
3	Thu tiền, giấy tờ của phạm nhân là người phải THADS hoặc thân nhân của họ tự nguyện nộp tại Nhà tạm giữ (cơ quan Thi hành án hình sự công an cấp huyện)
4	Tạm thu tiền, giấy tờ do phạm nhân phải THADS hoặc thân nhân của họ tự nguyện nộp tại Nhà tạm giữ (cơ quan Thi hành án hình sự công an cấp huyện) chưa nhận được quyết định thi hành án
5	Trả tiền, giấy tờ, tài sản cho phạm nhân là người được thi hành án đang chấp hành hình phạt tù tại Nhà tạm giữ (cơ quan Thi hành án hình sự công an cấp huyện)
6	Đề nghị chứng kiến thỏa thuận về thi hành án
7	Yêu cầu thay đổi Chấp hành viên
8	Đề nghị áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án
9	Đề nghị định giá tài sản khi có thay đổi giá tại thời điểm thi hành án
10	Đề nghị ưu tiên mua phần tài sản của người phải thi hành án trong khối tài sản thuộc sở hữu chung

11	Yêu cầu hủy hợp đồng bán đấu giá tài sản khi không được giao tài sản bán đấu giá
12	Đề nghị miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu, nộp ngân sách nhà nước
13	Thanh toán tiền, trả tài sản thi hành án
14	Ra quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu
15	Miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án
16	Yêu cầu thi hành án quá hạn
17	Đề nghị áp dụng biện pháp bảo đảm THA
18	Đề nghị định giá lại tài sản THA
19	Yêu cầu hoãn THA
20	Yêu cầu đình chỉ THA
21	Nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được THA
22	Giải quyết khiếu nại về THADS (lần 1)
23	Giải quyết tố cáo về THADS

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC LĨNH VỰC CÔNG AN, QUÂN SỰ UBND CẤP XÃ.

STT	Tên thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực Công an	
1	Đăng ký thường trú
2	Tách sổ hộ khẩu
3	Cấp đổi sổ hộ khẩu
4	Cấp lại sổ hộ khẩu
5	Điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu
6	Xóa đăng ký thường trú

7	Cấp giấy chuyển hộ khẩu
8	Xác nhận việc trước đây đã đăng ký thường trú
9	Đăng ký tạm trú tại Công an cấp xã
10	Cấp đổi sổ tạm trú tại Công an cấp xã
11	Cấp lại sổ tạm trú tại Công an cấp xã
12	Điều chỉnh những thay đổi trong sổ tạm trú tại Công an cấp xã
13	Khai báo tạm vắng tại Công an cấp xã
14	Lưu trú và tiếp nhận lưu trú tại Công an cấp xã
15	Gia hạn tạm trú tại Công an cấp xã
16	Hủy bỏ kết quả đăng ký thường trú trái pháp luật.
17	Hủy bỏ đăng ký tạm trú trái pháp luật tại Công an cấp xã
18	Giải quyết khiếu nại về quyết định hành chính, hành vi hành chính của công dân đối với lực lượng Công an nhân dân (phải là cán bộ thuộc biên chế của lực lượng Công an)
19	Giải quyết tố cáo không thuộc lĩnh vực tố tụng hình sự của công dân đối với lực lượng Công an nhân dân (phải là cán bộ thuộc biên chế của lực lượng Công an)
20	Cấp giấy xác nhận khai báo vũ khí thô sơ

II. Lĩnh vực Quân sự

1	Đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu
2	Đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị
3	Đăng ký nghĩa vụ quân sự bổ sung
4	Đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đi khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập
5	Đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đến khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập
6	Đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng
7	Đăng ký miễn gọi nhập ngũ thời chiến

